

Bản án số: 15/2020/HS-PT
Ngày: 24-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Kim T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

+ *Bị cáo có kháng cáo:* Họ và tên: **Hoàng Kim T**, sinh năm 1991 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Viết H, sinh năm 1944 và bà Lâm A Q, sinh năm 1954; Vợ là Bùi Thị D, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh ngày 15/9/2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35/2009/HSST ngày 15/6/2009. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Kim T:* Ông Chu Văn T là Luật sư của Văn phòng Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước; Địa chỉ: Số 449 Quốc lộ 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

+ *Bị hại:*

1. Ông Hoàng Kim T2, sinh năm 1994 (Có mặt)

2. Ông Hoàng Kim T3, sinh năm 1992 (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 25/3/2019, Hoàng Kim T rủ Nguyễn Thanh P đến nhà bà Lâm A Q, sinh năm 1952 tại ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước trộm cắp tài sản thì P đồng ý. Khi đến nhà bà Q, P đứng ngoài đường cảnh giới, T đi vào phát hiện 01 máy xịt thuốc cỏ (gồm một đầu máy chạy xăng hiệu Vinafarm và 01 đầu bơm hiệu Oshima) và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu vàng - đen, biển kiểm soát: 70K - 034.55 để bên hông nhà không có người trông coi nên T lấy trộm xe mô tô cùng máy xịt thuốc, rồi điều khiển xe mô tô chở P đến nhà ông Nguyễn Quang D, ngụ tại thôn 5A, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước cầm cố máy xịt thuốc được 1.000.000 đồng. Sau đó cả hai đến quán game bắn cá không rõ biển hiệu tại ấp 5, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước chơi bắn cá và thua hết tiền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 31/KL/HĐĐG ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 70K-034.55, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn vàng - đen, số máy: 5C64-484182, số khung: S5C640BY-484183 có giá trị thực tế sử dụng còn lại là: 7.000.000 đồng; 01 (một) máy xịt thuốc cỏ một đầu máy chạy xăng hiệu Vinafarm, màu đỏ - trắng - đen và một đầu bơm, hiệu Oshima có giá trị là: 3.000.000 đồng. Tổng giá trị sau định giá là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38, 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Kim T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành Bản án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 12 năm 2019, bị cáo Hoàng Kim T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Kim T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và xin Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm: Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp bổ sung nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Kim T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân

dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét cho bị cáo tình tiết “Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, mà không áp dụng tình tiết “Phạm tội lần đầu” cho bị cáo là có thiếu sót. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình; trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vợ bị cáo sau khi sinh bị bệnh không thể lao động được, có con còn nhỏ. Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm quyết định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền chơi game, nên vào khoảng 01 giờ ngày 25/3/2019, lợi dụng lúc đêm tối, Hoàng Kim T và Nguyễn Thanh P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, có giá trị là 7.000.000 đồng của ông Hoàng Kim T3 và máy xít thuốc cỏ một đầu máy chạy xăng hiệu Vinafarm, màu đỏ - trắng - đen và một đầu bơm, hiệu Oshima có giá trị là 3.000.000 đồng của ông Hoàng Kim T2 tại ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, làm chủ được hành vi của mình và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ cá nhân, muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu nhất thời nên bị cáo đã thực hiện các hành vi như đã nêu ở trên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo nhận thấy: Về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang có con nhỏ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới là gia đình bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh nặng sau khi sinh con (do lúc sinh con phải phẫu thuật bằng phương pháp gây tê tủy sống), vợ chồng bị cáo đang phải nuôi cha của vợ bị cáo, hiện bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, những nội dung này có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết mới được Hội đồng xét xử xem xét trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Về nhân thân của bị cáo: Mặc dù bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 35 ngày 15/6/2009. Tuy nhiên, bị cáo đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xóa án tích. Đồng thời, từ thời điểm đó đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận.

Về vai trò đồng phạm: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định vai trò của bị cáo là người đầu tiên khởi xướng, lôi kéo rủ rê bị cáo P đi trộm tài sản và đồng thời bị cáo là người thực hành với vai trò tích cực nhất là chưa chính xác. Bởi lẽ, việc trộm cắp chỉ là bột phát, giữa bị cáo và bị cáo P không có sự bàn bạc tính toán, phân công nhiệm vụ từ trước, chỉ đến khi thấy chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản thì cả hai cùng thực hiện tội phạm. Vì vậy, cả bị cáo và bị cáo P đóng vai trò là người thực hành.

Về điều kiện, hoàn cảnh phạm tội: Tài sản của bị hại được để ở nơi ít người qua lại, cách xa sự quản lý của gia đình, nên đây cũng là một trong những điều kiện thúc đẩy bị cáo phạm tội.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục cung cấp thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới, nhất là bị cáo hiện là lao động chính duy nhất của gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mà cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động kiếm thu nhập làm nguồn sống của gia đình và chăm sóc người thân. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo có một phần có căn cứ, nên được chấp nhận một phần.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hiệu lực kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Kim T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Kim T.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Kim T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Kim T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Kim T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh